

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DS-ST.

Ngày 28/12/2023.

Về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Trương Văn Lộc.

2. bà Lê Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: ông Thái Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/DSST, ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-DS ngày 15/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/QĐST-DS, ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, đối với:

- ***Nguyên đơn:*** ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: B 12. 11 chung cư T, số A Đ, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** ông Công Văn Út D, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số E đường D, tổ A, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T, trình bày:

Do có quen biết làm ăn chung với ông Công Văn Út D nên tháng 4/2019 ông T với ông D có thỏa thuận góp vốn để mua đất đầu tư kinh doanh kiếm lời. Giữa hai bên thỏa thuận nếu ông T cần rút vốn thì ông sẽ làm giấy ủy quyền toàn bộ những thửa đất đã góp vốn mua cho ông D và ông D sẽ hoàn trả lại cho ông T số tiền góp vốn và cả tiền mua bán có lời. Tháng 12/2019, do kẹt tài chính

nên ông T đề nghị rút lại tiền góp vốn nhưng ông D không hoàn trả lại tiền cho ông T như thỏa thuận ban đầu.

Cụ thể các lần ông T đã chuyển tiền góp vốn cho ông D được viết ra giấy tay, ông T đã chụp lại: Ngày 08/3/2019 ông T chuyển cho ông D 300.000.000 đồng, ngày 23/5/2019 chuyển cho ông D 500.000.000 đồng, ngày 24/4/2019 chuyển cho ông D 1.500.000.000 đồng và ngày 24/7/2019 chuyển cho ông D 500.000.000 đồng. Tổng cộng ông T đã chuyển góp vốn cho ông D là 2.800.000.000 đồng, cộng với số tiền hai bên làm ăn có lời ông D xác nhận cộng thêm là 470.000.000 đồng, tổng cộng số tiền góp vốn của ông T là 3.270.000.000 đồng. Đến ngày 03/3/2020, ông D xác nhận thêm cho ông T số tiền làm ăn chung có lời là 1.000.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông T góp vốn với ông D là 4.270.000.000 đồng (*Bốn tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng*).

Ngày 29/8/2020, tại Văn phòng C, địa chỉ: số B đường Đ, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ông T làm giấy ủy quyền cho ông D toàn quyền quyết định đối với các thửa đất mà hai bên góp vốn mua để ông T đứng tên. Khi làm giấy ủy quyền xong ông D chuyển trả cho ông T số tiền là 1.920.000.000 đồng và đến ngày 31/12/2020 ông D chuyển trả tiếp cho ông T 300.000.000 đồng. Đến ngày 29/11/2021, ông T với ông D chốt lại số tiền ông D còn nợ ông T bằng “giấy viết tay xác nhận công nợ” là 2.050.000.000 đồng và ông T cam kết sẽ trả cho ông T theo lộ trình được ghi trong giấy nợ nhưng ông D không thực hiện đúng cam kết.

Ngày 07/12/2021, ông D trả tiếp cho ông T số tiền 475.000.000 đồng; đến ngày 05/01/2022 ông D trả tiếp 200.000.000 đồng. Ông D còn nợ ông T số tiền gốc là 1.375.000.000 đồng, lãi suất ông D hứa trả cho ông T được tính từ thời điểm phát sinh số tiền vốn ban đầu là 4.270.000.000 đồng và được giảm dần theo các lần thanh toán. Ông D còn nợ ông T tiền lãi suất 0,8%/tháng được tính từ ngày nợ 4.270.000.000 đồng và giảm dần sau các lần trả nợ, tính đến ngày khởi kiện 10/7/2023 tổng cộng là 624.400.000 đồng. Ông T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ buộc ông Công Văn Út D phải trả cho ông một lần số tiền vốn là 1.375.000.000 đồng và lãi suất là 624.400.000 đồng, tổng cộng là 1.999.400.000 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bị đơn ông Công Văn Út D, trình bày:

Ông Công Văn Út D đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không thông báo hoặc gửi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Công Văn Út D phải trả cho ông số tiền góp vốn là 1.375.000.000 đồng và lãi suất tính đến thời điểm khởi kiện ngày 10/7/2023 là 624.400.000 đồng, tổng cộng là 1.999.400.000 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) trả một lần không yêu cầu tính lãi suất đến ngày xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 504, Điều 506, Điều 507, Điều 509, Điều 510, Điều 357, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T. Buộc ông Công Văn Út D phải trả cho ông T số tiền nợ gốc 1.375.000.000 đồng, tiền lãi 0,8%/tháng tính từ ngày nợ 4.270.000.000 đồng được giảm dần qua các lần trả nợ, tổng cộng tiền lãi là 624.400.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 1.999.400.000 đồng.

Hủy giấy xác nhận công nợ ngày 29/11/2021 giữa ông Nguyễn Quốc T và ông Công Văn Út D.

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T có phát sinh “*Tranh chấp đòi tài sản*” với ông Công Văn Út D, sinh năm 1981, nơi cư trú: số E đường D, tổ A, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:*

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định:

Ông Nguyễn Quốc T tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Công Văn Út D tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

{3} *Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Về quan hệ tranh chấp ông Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Công Văn Út D phải trả cho ông số tiền góp vốn kinh doanh bất động sản và tiền lãi là 1.999.400.000 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật; Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Năm 2019, ông Nguyễn Quốc T với ông Công Văn Út D có sự thỏa thuận góp vốn mua đất đầu tư bán lại. Ông T đã chuyển tiền góp vốn cho ông D được viết ra giấy tay thể hiện ngày 08/3/2019 ông T chuyển cho ông D 300.000.000 đồng, ngày 23/5/2019 chuyển cho ông D 500.000.000 đồng, ngày 24/4/2019

chuyển cho ông D 1.500.000.000 đồng và ngày 24/7/2019 chuyển cho ông D 500.000.000 đồng, tổng cộng ông T đã chuyển góp vốn cho ông D là 2.800.000.000 đồng. Sau đó, hai bên xác nhận số tiền làm ăn có lời cộng thêm vào tiền vốn cho ông T 470.000.000 đồng; tiếp đến ngày 03/3/2020, ông D xác nhận cộng thêm cho ông T số tiền làm ăn chung có lời là 1.000.000.000 đồng. Như vậy đến ngày 03/3/2020 tổng số tiền vốn ông T đã góp với ông D là 4.270.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Ngày 29/8/2020, tại Văn phòng C ông T làm giấy ủy quyền cho ông D toàn quyền quyết định đối với các thửa đất mà hai bên góp vốn mua do ông T đứng tên. Khi làm giấy ủy quyền xong ông D chuyển trả cho ông T số tiền 1.920.000.000 đồng, đến ngày 31/12/2020 ông D chuyển trả cho ông T 300.000.000 đồng. Lãi phát sinh từ ngày 03/3/2020 đến ngày 28/8/2020 tính tròn 5 tháng x 4.270.000.000 đồng x lãi 0,8%/tháng = 170.800.000 đồng. Như vậy đến ngày 28/8/2020, ông D còn nợ ông T tiền gốc là 2.350.000.000 đồng, đến ngày 31/12/2020 ông D chuyển trả cho ông T 300.000.000 đồng lãi suất được tính là 4 tháng x 2.350.000.000 đồng x 0,8%/tháng = 75.200.000 đồng.

Đến ngày 29/11/2021, giữa ông T với ông D viết giấy tay xác nhận công nợ tiền mua bán bất động sản xác nhận ông D còn nợ ông T 2.050.000.000 đồng và cam kết sẽ trả theo lộ trình được ghi trong giấy nợ nhưng ông D không thực hiện đúng cam kết. Ngày 07/12/2021, ông D trả tiếp cho ông T số tiền là 475.000.000 đồng và đến ngày 05/01/2022 trả tiếp 200.000.000 đồng (tổng cộng là 675.000.000 đồng). Lãi suất được tính là 11 tháng x 2.050.000.000 đồng x 0,8%/tháng = 180.400.000 đồng. Từ ngày 05/01/2022, ông D còn nợ ông T 1.375.000.000 đồng từ đây ông D không còn thanh toán cho ông T bất kỳ khoản tiền nào cho đến ngày ông T khởi kiện 20/7/2023. Lãi suất được tính từ ngày 05/01/2022 đến ngày khởi kiện 20/7/2023 là 18 tháng x 1.375.000.000 x 0,8%/tháng = 198.000.000 đồng.

Đối với ông Công Văn Út D đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng do ông D ký nhận nhưng vắng mặt không lý do. Ông cũng không thông báo hoặc gửi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó chứng tỏ ông mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng và từ chối bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Công Văn Út D phải trả một lần cho ông số tiền nợ gốc là 1.375.000.000 đồng và tiền lãi suất là 624.400.000 đồng (cụ thể 170.800.000 đồng + 75.200.000 đồng + 180.400.000 đồng + 198.000.000 đồng). Tổng số tiền ông T yêu cầu ông D phải trả là 1.999.400.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo qui định tại Điều 357, Điều 468 và Điều 470; Điều 504; Điều 506; Điều 507; Điều 509; Điều 510 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T.

{4} Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Công Văn Út D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.982.000 đồng (Bảy mươi một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng).

{5} Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 và Điều 470; Điều 504; Điều 506; Điều 507; Điều 509; Điều 510 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ tranh chấp:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T.

Hủy giấy xác nhận công nợ ngày 29/11/2021 giữa ông Nguyễn Quốc T và ông Công Văn Út D.

Buộc ông Công Văn Út D, sinh năm 1981, nơi cư trú: số E đường D, tổ A, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả cho ông Nguyễn Quốc T số tiền 1.999.400.000 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) trả một lần khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D chưa thi hành xong nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng N qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Công Văn Út D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.982.000 đồng (*Bảy mươi một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng*) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H lại cho ông Nguyễn Quốc T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 38.153.250 đồng theo biên lai số 0046405 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cần Giờ;
- CCTHADS H. Cần Giờ;
- Lưu Vp, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc